

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ L số: 46/2017/HSST ngày 27/11/2017, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn N**, tên gọi khác Nguyễn Nhựt, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Số 39, đường Tùng Thiện Vương, C, K, Z; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Đinh Thị P; Vợ Châu Thị Thanh TH (Đã ly hôn), con một người sinh năm 2002. Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần:

- Bản án số: 134/2008/HSPT ngày 29/9/2008 của TAND tỉnh Tiền Giang, xử phạt Nguyễn N 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2014.

- Bản án số: 55/2015/HSST ngày 13/7/2015 của TAND thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt Nguyễn N 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào tháng 10/2016.

Về nhân thân:

- Năm 1998, đã bị TAND Quận 5, Z, xử phạt 08 tháng tù giam về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Năm 2000, đã bị TAND Quận 5, Z, xử phạt 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn N: Luật sư Đoàn Văn V – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Dọn – Đoàn Luật sư Z (Có mặt).

2. **Huỳnh Văn H**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Số 964, đường Nguyễn Duy, Phường 12, K, Z; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị G, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông Rền, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

2. Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm: 1984 (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thanh TH, sinh năm: 1986 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Vạn Phước, xã O, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

4. Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cầu Chùa, xã O, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn X, sinh năm: 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vạn Phước, xã O, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

2. Anh Bùi Thanh P (Vắng mặt).

Địa chỉ: E3/92A, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Nguyễn N đã bị 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xóa án tích, thì cùng với Huỳnh Văn H và người thanh niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tiếp tục phạm tội cũng với hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An, cụ thể qua các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 28/3/2017, Nguyễn N được một người thanh niên (theo N khai trong hồ sơ vụ án có tên là Phát, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô biển số 54M3-7356 chở N đi tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua Trường tiểu học Rạch Đào, thuộc ấp Rạch Đào, xã O, huyện Cần Đức thì phát hiện xe mô tô biển số 62L1-250.90, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám – bạc – đen của chị Nguyễn Thị Kim Ch đang dựng trong sân trường và không có người trông coi. N đi vào bên trong sân trường dùng dụng cụ mở khóa xe đã mang theo để mở khóa xe, nổ máy và trực tiếp điều khiển xe tẩu thoát.

Kết luận Định giá tài sản số: 11 ngày 15/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đức kết luận giá trị của xe mô tô biển số 62L1-250.90, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám – bạc – đen của chị Nguyễn Thị Kim Ch tại thời điểm bị thiệt hại là 13.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 08/4/2017, tại khu vực huyện Bình Chánh, Z, Nguyễn N rủ và nói với Huỳnh Văn H đi xuống bạn G của N, tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để chơi và H đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 53M3-7356 chở H đi nhưng thực tế N không điều khiển xe chở H đi đến xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc. Đến 06 giờ 19 phút cùng ngày, N điều khiển xe chở H đến khu vực cầu Rạch Đào, thuộc ấp Rạch Đào, xã O, huyện Cần Đức, tỉnh Long

An. N xuống xe đi bộ trên đường Nguyễn Văn Tiến đi từ cầu Rạch Đào đến chợ Rạch Đào, (khoảng cách của đoạn đường khoảng 150m), còn H thì điều khiển xe chạy trước đến chợ Rạch Đào, trên ba ga xe có treo túi rau đến chợ để chờ N đi đến. Khi N đi bộ đến trước chợ, cách chỗ H đang ngồi trên xe khoảng 03m, cả hai nhìn thấy nhau nhưng không nói chuyện, N đi vào bên trong chợ. Đến 06 giờ 21 phút, H đẩy xe qua lề phải và tiếp tục ngồi trên xe mặt hướng vào chợ để quan sát. Đến 06 giờ 24 phút, N từ trong chợ đi ra, tay phải cầm túi rau cải xanh, quẹo trái đi trên đường Nguyễn Văn Tiến hướng về Chợ Trạm, N vừa đi vừa “hắt đầu” về hướng H. Thấy vậy, H điều khiển xe chạy theo N và chờ N ngồi sau, chạy về hướng Chợ Trạm. Đến 06 giờ 25 phút, H điều khiển xe chờ N ngồi sau, đi từ hướng Chợ Trạm quay trở lại chợ Rạch Đào, trên ba ga xe có treo túi rau cải. H điều khiển xe chờ N chạy qua khỏi chợ Rạch Đào khoảng 05m, H dừng xe, N xuống xe và đi ngược tiếp tục đi vào bên trong chợ Rạch Đào. Còn H quay đầu xe lại về hướng chợ Trạm, chạy xe đến trước chợ, ngồi trên xe đợi và quan sát xung quanh hướng vào chợ. N đi vào chợ, đến khoảng 06 giờ 30 phút trong chợ, N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62L1 - 009.61 của chị Nguyễn Thị Tuyết S dựng và có khóa xe cẩn thận, nhưng không có người trông coi, N dùng dụng cụ mang theo trong người phá ổ khóa xe nổ máy điều khiển xe từ trong chợ chạy ra ngoài đường Nguyễn Văn Tiến hướng về cầu Rạch Đào để tẩu thoát, tay cầm bên trái của xe mô tô có treo túi rau. H thấy N điều khiển xe vừa lấy trộm được xe chạy ra, chạy ngang qua H nhưng H giả vờ không thấy N, N vừa chạy qua, H liền điều khiển xe chạy theo N. H điều khiển xe mô tô của N về chỗ H làm, còn N đi đâu H không biết, khoảng hơn một giờ sau N đi đến lấy xe về và cho H 200.000 đồng.

Kết luận Định giá tài sản số 12 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đức xác định giá trị của xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 62L1 - 009.61 tại thời điểm bị thiệt hại là 6.933.000 đồng.

Cũng với cách thức và thủ đoạn tương tự như lần thứ 02: N và H giả làm người đi chợ. Trong đó, N giữ vai trò giả làm người đi chợ mua hàng hóa để quan sát xem có người điều khiển xe mô tô đến chợ dựng bên ngoài rồi đi vào chợ mua hàng hóa không có người trông coi xe, N dùng dụng cụ mở khóa xe mang theo để lấy xe của những người này; còn H dựng xe bên ngoài chợ để cảnh giới, quan sát và báo lại cho N biết, cụ thể như sau:

Lần 3: Khoảng 05 giờ 20 phút 12/4/2017, N rủ H đi và H đồng ý. H biết đi với N là đi tìm kiếm xe để trộm. N điều khiển xe mô tô biển số 54M3 - 7356 chở H đi từ Z đến Chợ Rạch Đào thuộc ấp Rạch Đào, xã O, huyện Cần Đức, lúc này là 06 giờ 14 phút. Trên đường đi, N và H mua giấy vệ sinh, rau muống treo trên ba ga xe, N xuống xe đi vào chợ, còn H điều khiển xe chạy qua khỏi chợ khoảng 05m hướng về Chợ Trạm, lúc này N đi từ trong chợ ra gặp H, kêu H chạy xe ngược chiều lại chợ. H điều khiển xe đến đầu chợ và đậu xe hướng về cầu Rạch Đào. H ngồi trên xe quan sát những người điều khiển xe đến chợ, đi vào chợ mua hàng hóa. Đến 06 giờ 30 phút, H phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh TH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62L1 - 379.39 đến đậu trước chợ và đi vào bên trong chợ, không có người trông coi xe. Lúc này, H điện thoại báo cho N biết, N đi hướng từ chợ Trạm đến, trên tay có cầm túi đồ và đi vào chợ. H ngồi trên

xe, dùng tay phải chỉ xe mô tô của chị TH và gạt đầu thông báo cho N biết ý là “xe mô tô này lấy được”. Liên lúc đó, N đi đến xe của chị TH, đưa tay phải vào túi áo lấy dụng cụ mang theo để phá ổ khóa xe và nổ máy điều khiển xe chạy thoát, H điều khiển xe chạy theo N. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của N về chỗ H làm, còn N đi đâu H không biết, khoảng hơn một giờ sau N đi đến lấy xe về và cho H 200.000 đồng.

Kết luận Định giá tài sản số: 28 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đức xác định giá trị của xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 62L1 - 379.39 tại thời điểm bị thiệt hại là 15.600.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/4/2017, N và H cùng nhau đi kiểm tài sản là xe mô tô để chiếm đoạt. N điều khiển xe mô tô biển số 59D1 - 853.35 chở H đi đến địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Lúc này, N và H đều bị lực lượng Công an của các xã Tân Lâm và O phát hiện và thông báo cho nhau để theo dõi. Khi N điều khiển xe chở H đi đến Ngã tư đường giao nhau giữa đường Kinh 19/5 và Quốc lộ 50, thì N điều khiển xe rẽ trái vào đường Kinh 19/5 đến khu vực chợ tư phát thuộc ấp Nhà Trường, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức, N chạy xe vượt qua một đoạn khoảng 2m, quay đầu xe và dừng lại. N kêu H xuống xe, N mở cốp xe và lấy một cái găng tay màu trắng, N nói với H “Đứng ở đầu chợ đợi anh” V H chạy xe tới trước cách 20m (hướng về Quốc lộ 50) đứng chờ N và giữ xe. N đi vào chợ, giả vờ mua hàng hóa, đồng thời quan sát thấy chị Phạm Thị G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 62L1- 406.02 đến và dừng xe phía ngoài đường trước cổng chợ và đi vào chợ để mua hàng hóa. Thấy vậy, N đi ra khỏi chợ, lợi dụng lúc chị G tập trung mua hàng hóa, không trông coi xe, N đi đến xe mô tô của chị G và lén lút dùng đoạn băng kim loại mang theo trong người phá ổ khóa xe, định điều khiển xe tẩu thoát thì bị phát hiện. Cả N và H đều bị bắt giữ, cùng tang vật gồm: 01 xe mô tô biển số 59D1 - 853.35; 01 xe mô tô Wave Alpha biển số 62L1- 406.02; 01 cây đoạn băng kim loại hình chữ T; 01 cái găng tay màu trắng; 02 đoạn kim loại thẳng có một đầu mài đẹp; 01 chìa khóa vặn ốc xe hình chữ L (loại khóa tròn); 02 chìa khóa xe (loại chìa khóa xe mô tô); 01 biển số xe 59N2 – 228.82.

- Kết luận Định giá tài sản số: 10 ngày 14/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đức xác định giá trị của xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 62L1- 406.02 tại thời điểm bị thiệt hại là 17.733.000 đồng.

- Kết luận Giám định số: 262/2017/KLGD ngày 14/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Long An kết luận: ổ khóa xe 62L1- 406.02: phát hiện dấu vết cạy phá bên trong ổ khóa; Không đủ cơ sở xác định công cụ cạy phá.

- Kết luận Giám định số: 360/KLGD ngày 29/06/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Long An kết luận: xe mô tô kiểu dáng Wave, được gắn biển số 59D1 - 853.35: Số khung phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép; Số máy phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép.

Trong quá trình điều tra vụ án đã xác minh làm rõ như sau: Anh Lê Tấn Thiện, có hộ khẩu thường trú tại số 436B/31, đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Z là chủ xe mô tô biển số xe 59D1 - 853.35, hiện đang sử dụng; anh Bùi Thanh P, có hộ khẩu thường trú tại số E3/92A, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Z là chủ xe mô tô biển số 59N2 - 228.82, hiện xe đã bị mất; Chị Lê Thị Hải Minh, có hộ khẩu

thường trú tại số 161D/104/68B, đường Lạc Long Quân, Phường 13, Quận 11, Z là chủ xe mô tô biển số 54M3 - 7356, hiện xe đã bán cho người khác.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ thêm các tang vật có liên quan như: Thu giữ của Nguyễn N: 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 điện thoại di động nắp bật Q78; Số tiền 2.686.000 đồng; 01 nón kết bằng vải màu đen, có dòng chữ FUCK LIKE; 01 nón bảo hiểm màu xanh, viền đen có dòng chữ Mobiphone; 01 đôi dép nhựa màu xám có dòng chữ Bitis; 01 áo khoác có mũ trùm đầu, trước ngực có dòng chữ USA; 01 quần ka ki màu da bò, phía sau có chữ Famalo; 01 cái áo thun màu xanh lá có dòng chữ ATHLETICS TOURNAMENT (bị rách còn 3 mảnh); 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng. Thu giữ của Huỳnh Văn H: 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen; 01 đồng hồ đeo tay cũ (đã bị đứt dây); 01 bóp da bên trong có giấy CMND đứng tên Huỳnh Văn H; 01 hợp đồng cho vay và số tiền 190.000 đồng. Những đoạn clip từ camera an ninh ghi nhận hình ảnh của các bị cáo thực hiện những hành vi có liên quan đến các lần chiếm đoạt tài sản như nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; còn bị cáo Nguyễn N không thừa nhận hành vi phạm tội.

Những người bị hại yêu cầu bồi thường đối tài sản bị mất không thu hồi được bằng giá trị đã được định giá như sau:

- Chị Nguyễn Thị Kim Ch yêu cầu bồi thường giá trị của xe mô tô mang biển số 62L1-250.90 là 13.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết S yêu cầu bồi thường giá trị của xe mô tô mang biển số 62L1-009.61 là 6.933.000 đồng.

- Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh TH, anh Nguyễn X yêu cầu bồi thường giá trị của xe mô tô mang biển số 62L1-379.39 là 15.600.000 đồng.

- Chị Phạm Thị G đã nhận lại xe mô tô mang biển số 62L1-406.02 mặc dù xe có bị thiệt hại về ổ khóa, nhưng tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn N đồng ý bồi thường cho những người bị hại theo yêu cầu. Mặc dù, bị cáo N cho rằng bị cáo không phải là người gây thiệt hại cho những người bị hại, bị cáo chỉ là người nhận cầm xe từ Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ có hưởng lợi V tự nguyện để lại số tiền 2.686.000 đồng đã bị tạm giữ để bồi thường cho người bị hại, phần còn lại sẽ bồi thường sau; yêu cầu nhận lại 01 đôi dép và các tài sản còn lại không yêu cầu nhận lại. Bị cáo Huỳnh Văn H không yêu cầu nhận lại các tài sản còn lại bị tạm giữ.

Bản cáo trạng số: 30/QĐ-KSĐT ngày 08/8/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó, truy tố bị cáo N theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Huỳnh Văn H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại một phần của Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo N về tiền án của Bản án số 393/2003/HSPT ngày 18/12/2003 của TAND Z và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 138; Điều 18; Điều 20; Điều 33; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn N với mức hình phạt tù từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; Điều 18; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với những người có tên là Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ, hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể và chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đức tiếp tục xác minh, xử L sau là phù hợp.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

- Phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo N và H cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại như sau: Chị Nguyễn Thị Tuyết S số tiền 6.933.000 đồng; Vợ chồng của anh Nguyễn X, chị Nguyễn Thị Thanh TH số tiền 15.600.000 đồng. Buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Ch số tiền 13.000.000 đồng.

Vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 điện thoại di động nắp bật Q78 và tổng số tiền 2.876.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 cái găng tay màu trắng; 02 đoạn kim loại thẳng có một đầu mài đẹp; 01 chìa khóa vặn ốc xe hình chữ L (loại khóa tròn); 02 chìa khóa xe (loại chìa khóa xe mô tô); 01 nón kết bằng vải màu đen, có dòng chữ FUCK LIKE; 01 nón bảo hiểm màu xanh, viền đen có dòng chữ Mobiphone; 01 áo khoác có mũ trùm đầu, trước ngực có dòng chữ USA; 01 quần ka ki màu da bò, phía sau có chữ Famalo; 01 cái áo thun màu xanh lá có dòng chữ ATHLETICS TOURNAMENT (bị rách còn 3 mảnh); 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng; 01 nón bảo hiểm màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn N: 01 đôi dép nhựa màu xám có dòng chữ Bitis.

- Đối với 01 biển số xe 59N2 – 228.82 có liên quan đến vụ án khác, V chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra để tiếp tục xem xét xử L theo thẩm quyền.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn N trình bày:

- Từ ngày 14/4/2017 là ngày bị bắt do phạm tội quả tang cho đến nay N đều kêu oan, cần xem xét lại có đồng phạm không và vai trò của N. Vụ án này chỉ buộc tội bị cáo N qua lời khai nhận của bị cáo H, nhưng lời khai của bị cáo H trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa còn có mâu thuẫn với nhau (Bút lục 421, 335, 386, 234, 327, 329, 421, 386, 387, 426, 427); ngày phạm tội 28/3/2017 là quy kết cho bị cáo N; Bản thân bị cáo N trước ngày bị bắt có nghề nghiệp làm thuê tại chợ Bình Điền trong khi đó Cáo trạng lại cho rằng bị cáo không có nghề nghiệp là mang tính định kiến.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N: Bị cáo tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả cho người bị hại vì bị cáo có nhận cầm xe từ Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ có hưởng lợi; bị cáo có ông nội là người có công với đất nước.

- Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung: Làm rõ vai trò giữa bị cáo N với Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ; làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo H.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Qua lời khai của bị cáo N về Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ nhưng qua kiểm tra N ký điện thoại của bị cáo N thì không có những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng Viện kiểm sát đã trích xuất bị cáo N phục vụ cho tác điều tra đó là tìm nơi mà bị cáo cho rằng đêm 13 đến sáng ngày 14/4/2017 bị cáo ở đó cùng với Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ cũng như trước đó bị cáo có đến đó vài lần tại thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc nhưng bị cáo không xác định được địa điểm và xác minh của Công an thị trấn Cần Giuộc cũng không có những người này. Lời khai của bà Đinh Thị P là mẹ của bị cáo N lại xác định đêm 13 sáng ngày 14/4/2017 bị cáo ngủ tại nhà. Các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng trình tự thủ tục đã đủ căn cứ kết luận bị cáo N thực hiện các lần phạm tội như cáo trạng truy tố. Viện kiểm sát không chấp nhận ý kiến của Luật sư về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về tình tiết giảm nhẹ thống nhất với Luật sư bị cáo ông nội là người có công với đất nước.

Bị cáo Huỳnh Văn H đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hay tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N trình bày mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Bị cáo H xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn H, người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Riêng đối với bị cáo Nguyễn N có ý kiến bằng Văn bản đã được Viện kiểm sát phúc đáp và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì thêm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tiền án của bị cáo N: Căn cứ vào Bản án số 134/2008/HSPT ngày 29/9/2008 của TAND tỉnh Tiền Giang thể hiện bị cáo N bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2007; Căn cứ vào Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2008 của Trại giam Thủ Đức cấp cho Nguyễn Như Mỹ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Bản án số 393/HSPT ngày 18/12/2003 của TAND Z đã xét xử đối với

anh Nguyễn Như Mỹ sinh ngày 12/9/1982, có nơi cư trú tại số 39, đường Tùng Thiện Vương, C, K, Z là có căn cứ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định bị cáo N đã bị tiền án năm 2003 là không có căn cứ. Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút lại tiền án này đối với bị cáo N là phù hợp, V chấp nhận.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Văn H tại phiên tòa phù hợp một phần với lời khai của người bị hại và người làm chứng; Phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định. Đối với lời khai của bị H có liên quan đến bị cáo N, tuy nhiên bị cáo N lại không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh; Đối chiếu lời khai bị cáo H về bị cáo N với những đoạn clip thu từ Camera an ninh là phù hợp.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn N đã bị 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xóa án tích, thì tiếp tục cùng với bị cáo Huỳnh Văn H 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt và 01 lần cùng với Phát (theo lời khai của bị cáo N) để cùng nhau chiếm đoạt tài sản. 04 lần chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đều xảy ra trên địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An, cụ thể: Sáng ngày 28/3/2017, tại Trường tiểu học Rạch Đào, thuộc ấp Rạch Đào, xã O, huyện Cần Đức, N chiếm đoạt xe mô tô biển số 62L1-250.90, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám – bạc – đen của chị Nguyễn Thị Kim Ch trị giá 13.000.000 đồng; Cũng tại Chợ Đào vào sáng các ngày 08 và 12/4/2017, N cùng với H chiếm đoạt 02 xe mô tô gồm: 01 xe mang nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62L1 - 009.61 của chị Nguyễn Thị Tuyết S trị giá 6.933.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62L1 - 379.39 của chị Nguyễn Thị Thanh TH trị giá 15.600.000 đồng. Sáng ngày 14/4/2017, tại Chợ tạm thuộc ấp Nhà Trường, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức các bị cáo N và H đã có hành vi chiếm đoạt xe như dùng đoạn mở được khóa xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 62L1- 406.02 của chị Phạm Thị G trị giá 17.733.000 đồng chưa kịp dịch chuyển xe đi để tẩu thoát thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi nêu trên của các bị cáo N và H đối với những người bị hại đều thể hiện sự lén lút để chiếm đoạt tài sản, V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Các lần chiếm đoạt tài sản của các bị cáo N và H với cách thức, thủ đoạn lặp đi lặp lại nhiều lần như nhau V thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; Riêng đối với bị cáo N: Đã bị 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, tổng cộng 06 lần. Căn cứ vào hướng dẫn tại 5.1 mục 5 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đủ sở sở kết luận bị cáo N phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; tái phạm nguy hiểm; tài sản bị cáo chiếm đoạt 04 lần có tổng giá trị 53.266.000 đồng. Đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc

đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến Đ năm tù: a) Có tổ chức; b) Có tính chất chuyên nghiệp; c) Tái phạm nguy hiểm; ... e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng; ...”. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn N theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 138; bị cáo Huỳnh Văn H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị N đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung đối với lời khai của bị cáo H về bị cáo N có mâu thuẫn.

[3]. Tội phạm do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này: Bị cáo N có 04 lần chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo H có 03 lần; bị cáo N là người rủ rê lôi kéo bị cáo H; Bị cáo N với vai trò là người thực hành, còn bị cáo H là người giúp sức tích cực; bị cáo N là người hưởng lợi nhiều nhất. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn bị cáo H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N cùng bị cáo H cùng nhau thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản và bị cáo N còn thực hiện trước đó 01 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đề nghị.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H có thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự V Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N có ông nội là cụ Nguyễn Văn Ban là liệt sĩ V chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không thu nhập điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, phù hợp V ghi nhận xem xét.

Đối với những người có tên là Nghĩa, Phát và Cường Nhỏ theo lời của bị cáo N thì có liên quan nhưng hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể và chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức tách ra tiếp tục xác minh, xử L sau là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chị Phạm Thị G là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 62L1-406.02 có bị thiệt hại về phần ổ khóa của xe, nhưng tự nguyện không yêu cầu bồi thường là tự nguyện, V ghi nhận.

- Đối với những người bị hại gồm: Chị Nguyễn Thị Kim Ch, chị Nguyễn Thị Tuyết S và vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh TH, anh Nguyễn X tài sản bị thiệt hại là các xe mô tô bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được, nhưng chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường lại bằng giá trị xe đã được Hội đồng định giá là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015, V được chấp nhận và tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi thường, V ghi nhận Buộc các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho: Chị S 6.933.000 đồng và vợ chồng anh X, chị TH 15.600.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn N có trách nhiệm bồi thường cho chị Ch 13.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với, xe mô tô biển số 62L1- 406.0201 cùng ổ khóa công tắc nguồn của xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị G; 01 đồng hồ đeo tay cũ (đã bị đứt dây) và 01 ví da bên trong có giấy CMND mang tên Huỳnh Văn H, 01 hợp đồng cho vay thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức đã giao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp, V ghi nhận.

- Đối với xe mô tô gắn biển số 59D1 - 853.35 bị tạm giữ trong vụ án do chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức tách ra, làm rõ xử L sau là phù hợp (hiện xe do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức đang quản L).

- Đối với biển số xe mô tô 59N2-228.82 thu giữ trong vụ án, qua xác minh chủ sở hữu xe cho rằng xe đã bị mất trộm trước đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức có Công văn Thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an K, Z để xác minh xử L theo quy định là phù hợp. Do đó, giao biển số xe mô tô 59N2-228.82 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức xử L theo quy định của pháp luật.

- Đối với tổng số tiền 2.876.000 đồng (thu giữ từ bị cáo N 2.686.000 đồng, bị cáo H 190.000 đồng. 01 điện thoại di động màu đen thuộc sở hữu của bị cáo H; 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động nắp bật Q78 thuộc sở hữu của bị cáo N. Xét thấy tất cả các vật chứng này không có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, xét thấy cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu xám có dòng chữ Bitis, thuộc sở hữu của bị cáo N, không có liên quan đến vụ án, bị cáo có yêu cầu nhận lại V giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật chứng: 01 nón kết bằng vải màu đen, có dòng chữ FUCK LIKE; 01 nón bảo hiểm màu xanh, viền đen có dòng chữ Mobiphone; 01 áo khoác có mũ trùm đầu, trước ngực có dòng chữ USA; 01 quần ka ki màu da bò, phía sau có chữ Famalo; 01 cái áo thun màu xanh lá có dòng chữ ATHLETICS

TOURNAMENT (bị rách còn 3 mảnh); 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng (thuộc sở hữu của bị cáo N); 01 nón bảo hiểm màu trắng (thuộc sở hữu của bị cáo H). Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, V tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 cái găng tay màu trắng; 02 đoạn kim loại thẳng có một đầu mài đẹp; 01 chìa khóa vặn ốc xe hình chữ L (loại khóa tròn); 02 chìa khóa xe (loại chìa khóa xe mô tô). Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những đoạn clip trích xuất từ camera an ninh ghi nhận hình ảnh của các bị cáo thực hiện những hành vi có liên quan đến các lần chiếm đoạt tài sản như nêu trên được lưu trữ trong 03USB, tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 138; Điều 18, Điều 20; Điều 33; Điều 45; khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn N** 07 (Đ) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/4/2017.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; Điều 18, Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/4/2017.

3. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ vào các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

4.1. Buộc các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại gồm:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết S số tiền là 6.933.000 đồng.

- Vợ chồng anh Nguyễn X, chị Nguyễn Thị Thu TH số tiền là 15.600.000 đồng.

4.2. Buộc bị cáo Nguyễn N có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Ch số tiền là 13.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về vật chứng:

5.1. Tiếp tục tạm giữ tổng số tiền 2.876.000 đồng (gồm tiền của bị cáo Nguyễn N 2.686.000 đồng và tiền của bị cáo Huỳnh Văn H 190.000 đồng); 01 điện thoại di động màu đen Nokia (thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh Văn H); 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động nắp bật Q78 (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn N) để đảm bảo việc thi hành án.

5.2. Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

a. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết bằng vải màu đen, có dòng chữ FUCK LIKE; 01 nón bảo hiểm màu xanh, viền đen có dòng chữ Mobiphone; 01 áo khoác có mũ trùm đầu, trước ngực có dòng chữ USA; 01 quần ka ki màu da bò, phía sau có chữ Famalo; 01 cái áo thun màu xanh lá có dòng chữ ATHLETICS TOURNAMENT (bị rách còn 3 mảnh); 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, sọc trắng và 01 nón bảo hiểm màu trắng.

b. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 cái găng tay màu trắng; 02 đoạn kim loại thẳng có một đầu mài đẹp; 01 chìa khóa vặn ốc xe hình chữ L (loại khóa tròn); 02 chìa khóa xe (loại chìa khóa xe mô tô).

c. Trả lại cho bị cáo Nguyễn N 01 đôi dép nhựa màu xám có dòng chữ Bitis.

d. Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức một biên số xe mô tô 59N2-228.82 để tiếp tục xem xét xử L theo quy định của pháp luật.

Tất cả các vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/VKS-HS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức.

6. Án phí:

Áp dụng: Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn N và Huỳnh Văn H có trách nhiệm liên đới nộp 1.126.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn N phải nộp 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Phúc – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Thiện Tâm